

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng
các công trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát
triển đất trồng lúa năm 2016, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về “Quản lý, sử dụng đất trồng lúa”; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 614/STC-QLNS.TTK ngày 23/02/2015 về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các công trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các công trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2016, với các nội dung chính sau:

1. Nguyên tắc: Mỗi huyện đầu tư tối đa 01 (một) công trình (thuộc Danh mục các công trình sử dụng vốn thực hiện chính sách phát triển đất trồng lúa trong kế hoạch năm 2015 và 2016 kèm theo Công văn số 13320/UBND-THKH ngày 24/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh).

2. Số lượng công trình: 21 công trình.

3. Chủ đầu tư: UBND các huyện (theo Phụ lục kèm theo).

4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số

35/2015/NĐ-CP; chi phí GPMB (nếu có) do huyện huy động các nguồn hợp pháp để thực hiện.

5. Tổng mức đầu tư của 21 công trình: Không quá 145.000 triệu đồng (Một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng).

6. Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2017.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND huyện (chủ đầu tư) lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình và trình duyệt theo quy định; chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của dự án, đảm bảo đúng tiến độ và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Các ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành, đơn vị; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

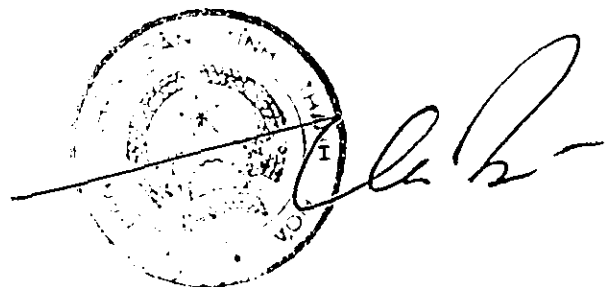
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc KBNN tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

**Phụ lục: DANH MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NĂM 2016 SỬ DỤNG NGUỒN VỐN
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA THEO NGHỊ ĐỊNH 35/2015/NĐ-CP**

(Kèm theo Quyết định số 832 /QĐ-UBND ngày 11 /3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian thực hiện
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng:					145.000		
1	Kiên cố kênh chính sau công trình đầu mối hồ Đập Cầu, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung.	UBND huyện Hà Trung	Kiên cố 3 km kênh chính đảm bảo tưới cho 150 ha đất nông nghiệp	Kiên cố hệ thống kênh chính đảm bảo tưới cho 150 ha đất nông nghiệp	xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung	6.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ Sóc Hoàng, xã Hùng Sơn, huyện Tĩnh Gia.	UBND huyện Tĩnh Gia	Nâng cấp hồ đảm bảo tưới cho 60 ha đất nông nghiệp và cấp nước tưới cho 90 hộ dân xã Hùng Sơn.	Nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, 02 cống lấy nước và kênh tưới chính	xã Hùng Sơn, huyện Tĩnh Gia	8.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
3	Nạo vét hệ thống kênh tưới sông Mậu Khê, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa	UBND huyện Thiệu Hóa	Tạo nguồn cấp nước tưới cho 1850 ha đất sản xuất nông nghiệp.	Nạo vét đoạn bị ách tắc 8/27km kênh.	xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa	7.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
4	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đồng Tôm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Sơn	Tưới 35 ha đất sản xuất nông nghiệp	Nâng cấp đập tràn và hệ thống kênh tưới.	xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	7.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
5	Nâng cấp trạm bơm tưới Duyên Lộc, xã Định Hải, huyện Yên Định.	UBND huyện Yên Định	Tưới 152 ha	Nâng cấp nhà trạm bơm, máy bơm, trạm biến áp và 1,2 km kênh chính	xã Định Hải, huyện Yên Định.	7.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian thực hiện
6	Nâng cấp hồ Hoàng Yến, huyện Hoàng Hóa.	UBND huyện Hoàng Hóa	Nâng cấp hồ để đảm bảo tưới cho 45 ha đất nông nghiệp	Nâng cấp đập đất, sửa chữa 02 cống tưới dưới đập và kênh tưới chính	xã Hoàng Yến, huyện Hoàng Hóa	5.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
7	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Bất Động xã Quảng Ngọc huyện Quảng Xương.	UBND huyện Quảng Xương	Nâng cấp trạm bơm đảm bảo tưới cho 80ha đất nông nghiệp	Xây dựng lại nhà trạm, máy bơm, trạm BA và tuyến kênh tưới chính dài 3km	xã Quảng Ngọc huyện Quảng Xương	7.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
8	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm thôn Mỹ Xuyên, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc.	UBND huyện Vĩnh Lộc	Nâng cấp trạm bơm đảm bảo tưới cho 33ha đất nông nghiệp	Thay máy bơm, làm mới trạm BA, tuyến kênh tưới chính dài 2km và kênh tạo nguồn 200m	xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc	3.500	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
9	Trạm bơm tưới Vân Đôi, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống.	UBND huyện Nông Cống	Tưới 150 ha đất sản xuất nông nghiệp	Nâng cấp nhà trạm, máy bơm và kênh dẫn.	xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống	6.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
10	Kiên cố kênh tưới trạm bơm Nga Thiện, huyện Nga Sơn.	UBND huyện Nga Sơn	Tưới 150 ha đất sản xuất nông nghiệp	Kiên cố 3 km kênh chính	Nga Thiện, huyện Nga Sơn.	5.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
11	Kiên cố kênh tưới từ cống Tứ Dân đi nương ông Tin, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc.	UBND huyện Hậu Lộc	Tưới 350 ha	Nâng cấp 3 km kênh đầu mối.	xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc	7.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian thực hiện
12	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đòng Trầu, xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh.	UBND huyện Như Thanh	Nâng cấp hồ đảm bảo tưới cho 90 ha đất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt cho 20 hộ dân.	Nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước và kênh tưới chính	xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh	8.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
13	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Núi Én, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành.	UBND huyện Thạch Thành	Đảm bảo tưới cho 127 ha đất sản xuất nông nghiệp.	Xây dựng mới trạm bơm, trạm biến áp, kênh tưới chính 1km	xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành.	7.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
14	Liên đập Cao Hòa, xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc.	UBND huyện Ngọc Lặc	Đảm bảo tưới cho 110 ha đất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt cho 25 hộ dân.	Nâng cấp đập Cao Yên, Cao Hòa, Bai Bít và Bai Neo gồm: Đập dâng, cống và kênh tưới.	xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc.	8.500	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
15	Nâng cấp đập Đồng Bến, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân.	UBND huyện Thường Xuân	Nâng cấp hồ đảm bảo tưới cho 56 ha đất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt cho 120 hộ dân.	Nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước và kênh tưới chính	xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	9.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
16	Đầu tư xây dựng trạm bơm Sông Mã, xã Điền Lư, huyện Bá Thước.	UBND huyện Bá Thước	Xây dựng mới TB để tưới cho 30 ha đất nông nghiệp; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho 50 hộ dân.	Xây dựng mới TB để tưới cho 30 ha đất nông nghiệp	xã Điền Lư, huyện Bá Thước	5.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
17	Đầu tư nâng cấp trạm bơm tưới Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân.	UBND huyện Thọ Xuân	Nâng cấp TB để tưới cho 200ha đất nông nghiệp	Xây mới nhà trạm, trạm BA, thay máy bơm và kênh tưới chính	xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân	8.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian thực hiện
18	Sửa chữa, nâng cấp hồ Vung Am, xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy	UBND huyện Cẩm Thủy	Nâng cấp hồ đảm bảo tưới cho 45 ha đất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt cho 60 hộ dân.	Nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước và kênh tưới chính	xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy	8.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
19	Sửa chữa, nâng cấp đập Pong, bản Lâm, xã Trung Tiến, huyện Quan Sơn	UBND huyện Quan Sơn	Cấp nước tưới cho 20 ha đất lúa 02 vụ và cấp nước sinh hoạt cho 50 hộ dân.	Nâng cấp đập tràn và hệ thống kênh tưới.	xã Trung Tiến, huyện Quan Sơn	8.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
20	Nâng cấp đập Bai Ngọc, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh	UBND huyện Lang Chánh	Tưới 15 ha đất sản xuất nông nghiệp	Nâng cấp đập và kênh dẫn	xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh	8.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017
21	Kiên cố kênh chính sau công trình đầu mối đập Bai Mưóng, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân	UBND huyện Như Xuân	Tưới cho 50 ha đất sản xuất nông nghiệp.	Nâng cấp 3 km kênh đầu mối.	xã Thanh Quân, huyện Như Xuân	7.000	Ngân sách tỉnh đầu tư 100% chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án và chi khác; chi phí GPMB do địa phương đảm nhận.	2016-2017